

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM KSBT
Số: 85 /TM-KSBT

V/v thư mời chào giá mua sắm hóa
chất xét nghiệm hóa nước năm 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Các Đơn vị kinh doanh thuốc hóa chất, vật tư y tế.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 23/06/2013;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 5003/QĐ-SYT ngày 21/12/2023 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025 Ngành Y tế;

Hiện tại, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi đang thực hiện lập kế hoạch mua sắm hóa chất xét nghiệm hóa nước năm 2025.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi kính mời Các Đơn vị kinh doanh thuốc, vật tư y tế, sinh phẩm, hóa chất có đủ năng lực, kinh nghiệm và khả năng cung ứng các mặt hàng theo danh mục chi tiết như sau:

STT	Tên hóa chất	Đặc điểm kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Sodium hydroxide (NaOH)	Nồng độ $\geq 99\%$ Dạng rắn Sodium Carbonate (Na_2CO_3) $\leq 1\%$ Chloride $\leq 0.0005\%$. Sắt (Fe) $\leq 0.0005\%$. Canxi $\leq 0.0005\%$. Quy cách đóng gói: Chai/500g Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	02
2	Axit Sunfuric (H_2SO_4)	Nồng độ: $\geq 95\%$ Color ≤ 10 Chloride (Cl) ≤ 0.1 ppm Nitrate (NO_3) ≤ 0.2 ppm Trạng thái: dạng lỏng. Quy cách đóng gói: Chai/500ml Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	02
3	Dung dịch chuẩn Mangan	Nồng độ: 1000mg/l Mn ± 5 mg/l Bảo quản: $+15^\circ\text{C}$ to $+25^\circ\text{C}$ Quy cách đóng gói: Chai/500ml Trạng thái lỏng Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01

4	Dung dịch chuẩn Nitrit	Nồng độ: 1000mg/l NO ₂ ±3 mg/l Bảo quản: +15°C to +25°C Quy cách đóng gói: Chai/500ml Trạng thái lỏng Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
5	Ortho-Phosphoric acid	Nồng độ ≥ 85% Quy cách đóng gói: Chai/250ml Trạng thái lỏng Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	02
6	TDS Calipration solution	Dung dịch chuẩn 1382 mg/L (ppm) Độ chính xác 1382 ± 5 mg/L Quy cách đóng gói: Chai/250ml Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
7	Conductivity Standard solution	Dung dịch chuẩn 1413 μS/cm Độ chính xác 1413 ± 20 μS/cm ở 25 độ C Quy cách đóng gói: Chai/250ml Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
8	Acid acetic	Nồng độ: ≥99.8% Quy cách đóng gói: Chai/2500ml. Trạng thái: dạng lỏng Kèm theo giấy chứng nhận (COA)	Chai	01
9	Acid HCL	Tinh khiết phân tích AR đậm đặc Nồng độ: ≥36.0% Quy cách đóng gói: Chai/500ml Trạng thái: lỏng Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	02
10	Titriplex III	Nồng độ: ≥99.0% Trạng thái: dạng bột Quy cách đóng gói: Chai/500mg Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
11	Barium chloride dihydrate	Nồng độ: ≥99.0% Trạng thái: dạng rắn Quy cách đóng gói: Chai/250mg Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
12	pH buffer solution	Giá trị pH: 4,01±0,02 (25°C) Quy cách đóng gói: Chai/250ml Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
13	pH buffer solution	Giá trị pH: 7,00±0,02 (25°C) Quy cách đóng gói: Chai/250ml Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
14	pH buffer solution	Giá trị pH: 9,21±0,02 (25°C) Quy cách đóng gói: Chai/250ml Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01

15	Turbidity Standard 400NTU (Formazin)	Nồng độ: 400NTU ± 2 NTU Bảo quản: +2°C to +8°C Quy cách đóng gói: Chai/500ml Trạng thái lỏng Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01
16	Dung dịch chuẩn Nitrat	Nồng độ: 1000mg/l NO ₃ ± 3 mg/l Bảo quản: +15°C to +25°C Quy cách đóng gói: Chai/500ml Trạng thái lỏng Kèm theo giấy chứng nhận	Chai	01

Hiệu lực báo giá: Tối thiểu **90 ngày**.

Địa chỉ nhận báo giá:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: số 64 Bùi Thị Xuân, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Người liên hệ: ThS. Nguyễn Trọng Tín (SĐT: 0397840615; Email: trongtinqn@gmail.com)

Thời gian nhận báo giá từ ngày có thông báo đến trước **17h00** ngày **08/02/2025**.

Rất mong sự hợp tác của Quý đơn vị.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Website cdcquangngai.vn;
- Khoa XN-CĐHA-TDCN;
- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT, DVTYT.

GIÁM ĐỐC



Võ Thanh Tân